TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST-HNGĐ	*Điện Bàn, ngày 27 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Hướng dẫn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao về việc: Hướng dẫn nghiệp vụ, triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị C- Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn PLĐ, xã ĐTN, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

2. Ông Đỗ Quốc B- Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn PLĐ, xã ĐTN, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Quốc B và bà Lê Thị C kết hôn trên C sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐTN, thị xã Điện Bàn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Đỗ Quốc B và bà Lê Thị C hợp pháp. Trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đỗ Quốc B và bà Lê Thị C thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Có 2 con chung gồm Đỗ Quốc H- Sinh ngày 19/01/2012 và Đỗ Lê N - Sinh ngày 10/9/2013. Hai đương sự thỏa thuận giao con Đỗ Quốc H cho ông Đỗ Quốc B trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đỗ Lê N cho bà Lê Thị C

trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên tự lực nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự bà Lê Thị C tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị C và ông Đỗ Quốc B thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Có 2 con chung

+ Giao con Đỗ Quốc H- Sinh ngày 19/01/2012 cho ông Đỗ Quốc B trực tiếp nuôi dưỡng (Đỗ Quốc H hiện nay đang sống cùng ông Đỗ Quốc B).

+ Giao con Đỗ Lê N - Sinh ngày 10/9/2013 cho bà Lê Thị C trực tiếp nuôi dưỡng (Đỗ Lê N hiện nay đang sống cùng bà Lê Thị C).

Ông Đỗ Quốc B và bà Lê Thị C tự lực nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết:

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị C tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lại thu số 0001580 ngày 19/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Lê Thị C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND xã ĐTN;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Nhung